

Số: 522/2017/QĐST-DS

Quận 12, ngày 25 tháng 10 năm 2017.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào các Điều 2, 6, 7, 9, 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 17 tháng 10 năm 2017 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 413/2017/TLST – DS ngày 07/7/2017.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

** Nguyên đơn:* Bà **Hà Thị T**, sinh năm: 1974.

Thường trú: 198 khu phố 3C, phường TO, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

** Bị đơn:* Ông **Đặng Thành TM**, sinh năm: 1969.

Thường trú: 198 khu phố 3C, phường TO, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1/Bà **Nguyễn Thị N**, sinh năm: 1964.

2/Ông **Nguyễn Văn TR**.

Cùng địa chỉ: 198 khu phố 3C, phường TO, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/Ông **Nguyễn Văn PH**, sinh năm: 1972.

Thường trú: C67/4, Khu phố 4A, phường JY, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người làm chứng: Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm: 1983

Địa chỉ: C67/4, Khu phố 4A, phường JY, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1/ Các ông bà Hà Thị T, Nguyễn Văn PH và Đặng Thành TM, Nguyễn Thị N cùng thống nhất tự nguyện phân chia di sản thừa kế của bà Đặng Thị Mãi (chết năm: 2013) để lại theo giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 9077 do Ủy ban nhân dân Quận 12 cấp cho bà Đặng Thị Mãi ngày 07/9/2004 và được thể hiện cụ thể trong tờ bản đồ hiện trạng vị trí áp ranh số hợp đồng 47114/ĐĐBĐ_VPQ12 ngày 15/9/2017 của Trung TM đo đạc bản đồ thuộc Sở Tài nguyên và Môi TR Thành phố Hồ Chí Minh như sau:

2.2/ Bà Hà Thị T và ông Nguyễn Văn PH được toàn quyền sử dụng phần diện tích đất và sở hữu nhà ở cũng như các công trình khác trên đất tương ứng với các điểm được nêu rõ trong tờ bản đồ hiện trạng – xác định ranh: (7), (9), (12), (13), (14), có tổng diện tích là 182,4m², nhằm thửa số 28, tờ bản đồ số 23, Bộ địa chính phường TO, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh (theo tài liệu năm 2005); các thửa số 379, 380, tờ bản đồ số 11, Bộ địa chính xã Thạnh Lộc, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh nay là phường TO, Quận 12 (theo tài liệu 02/CT-UB).

2.3/ Ông Đặng Thành TM và bà Nguyễn Thị N được toàn quyền sử dụng phần diện tích đất và sở hữu nhà ở cũng như các công trình khác trên đất tương ứng với các điểm được nêu rõ trong tờ bản đồ hiện trạng – xác định ranh: (2), (3), (4), (5), (6), có tổng diện tích là 116,5m², nhằm thửa số 28, tờ bản đồ số 23, Bộ địa chính phường TO, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh (theo tài liệu năm 2005); các thửa số 379, 380, tờ bản đồ số 11, Bộ địa chính xã Thạnh Lộc, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh nay là phường TO, Quận 12 (theo tài liệu 02/CT-UB).

3. Các ông bà Hà Thị T, Nguyễn Văn PH và Đặng Thành TM, Nguyễn Thị N có quyền và có trách nhiệm liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xin tiến hành thủ tục tách thửa theo diện tích đất và diện tích nhà ở đã thỏa thuận nêu trên tại ra từng giấy chứng nhận riêng mang tên từng người đã được công nhận số diện tích theo giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 9077 do Ủy ban nhân dân Quận 12 cấp cho bà Đặng Thị Mãi ngày 07/9/2004. Khi tiến hành các thủ tục tách thửa các bên sẽ cùng nhau hợp tác để việc tách thửa đất ra tên riêng từng người được dễ dàng, nhanh chóng. Chi phí tách thửa ra tên riêng của ai thì người đó nộp.

4. Án phí dân sự sơ thẩm được tính riêng cho từng người như sau:

Bà Hà Thị T và ông Nguyễn Văn PH nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là: 22.062.882 (hai mươi hai triệu, không trăm sáu mươi hai ngàn, tám trăm tám mươi hai) đồng. Tuy nhiên, do bà Hà Thị T và ông Nguyễn Văn PH là người khuyết tật nên căn cứ vào Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì bà Hà Thị T và ông Nguyễn Văn PH được miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm nêu trên.

Hoàn trả cho bà Hà Thị T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 14.608.000 (mười bốn triệu, sáu trăm lẻ tám ngàn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0024873 ngày 07/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12. Bà T được nhận lại số tiền này ngay khi Quyết định có hiệu lực thi hành.

Ông Đặng Thành TM và bà Nguyễn Thị N nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 17.483.293 (mười bảy triệu, bốn trăm tám mươi ba ngàn, hai trăm chín mươi ba) đồng. Nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh ngay khi Quyết định có hiệu lực thi hành.

TR hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM.
- Dương sự;
- VKSND Quận 12;
- Chi cục thi hành án dân sự Quận 12
- Lưu.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12
THẨM PHÁN**

Đỗ Thị Thu Hương

